

DỰ THẢO

**PHỤ LỤC: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KCN DẦU GIÂY**

Ghi chú:

- Gạch ngang (~~abcd~~): nội dung bỏ;
- In đậm (**abcd**): nội dung điều chỉnh bổ sung.

STT	Điều lệ hiện hành	Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)	Lý do sửa đổi
1	Điều 3. Tên, loại hình hoạt động, trụ sở chính, chi nhánh và văn phòng đại diện. 4. Trụ sở chính: - Địa chỉ: Km 2, Tỉnh lộ 769, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.	Điều 3. Tên, loại hình hoạt động, trụ sở chính, chi nhánh và văn phòng đại diện. 4. Trụ sở chính: - Địa chỉ: Km 2, Tỉnh lộ 769, phường Dầu Giây, thành phố Đồng Nai.	Cập nhật địa giới hành chính theo Nghị quyết số 237/NQ-UBTVQH15 ngày 14/4/2026 về việc thành lập 10 phường thuộc tỉnh Đồng Nai và Nghị quyết số 30/2026/QH16 ngày 24/4/2026 về việc thành lập thành phố Đồng Nai.
2	Điều 8. Vốn điều lệ, cổ phần: - Vốn điều lệ của Công ty: 120.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi tỷ đồng). - Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông, mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.	Điều 8. Vốn điều lệ, cổ phần: - Vốn điều lệ của Công ty: 130.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm ba mươi tỷ đồng). - Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông, mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.	Thay đổi theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 11 ngày 10/3/2025 cấp tại

	- Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chi thành 12.000.000 cổ phần.	- Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chi thành 13.000.000 cổ phần.	Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai.
3	<p>Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông phổ thông.</p> <p>1. Cổ đông phổ thông có quyền:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền, mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền:</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản, phải có: họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>2. Nghĩa vụ của Cổ đông phổ thông:</p> <p>Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc</p>	<p>Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông phổ thông.</p> <p>1. Cổ đông phổ thông có quyền:</p> <p>a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền:</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>2. Nghĩa vụ của Cổ đông phổ thông:</p> <p>Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc</p>	<p>Điều chỉnh theo đúng Luật Doanh nghiệp</p>

<p>toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì Thành viên HĐQT và người đại diện theo pháp luật Công ty phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút.</p>	<p>toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này, thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</p>	
<p>Điều 10: Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông. 1. Trường hợp cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề quy định tại khoản này.</p>	<p>Điều 10: Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông. 1. Trường hợp cổ đông biểu quyết phản đối ngợi quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua ngợi quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.</p>	<p>Điều chỉnh theo đúng Luật Doanh nghiệp</p>
<p>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông. f. Thông qua định hướng phát triển Công ty, quyết định bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p>	<p>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông. f. Thông qua định hướng phát triển Công ty; Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản hoặc trên 50% vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán của Công ty;</p>	<p>Theo Điều 27 Luật 68/2025/QH15 Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp quy định tỷ lệ Người đại diện vốn nhà nước phải báo cáo xin ý kiến cơ quan đại diện chủ sở hữu khi có quyết định hoạt động đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư</p>

			<p>của doanh nghiệp tại công ty Cổ phần.. có giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu hoặc trên 50% vốn đầu tư của CSH trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của CSH.</p>
	<p>Điều 15. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông. 1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường ít nhất mỗi năm họp một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng Quản trị có thể quyết định gia hạn thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>3. Đại hội đồng cổ đông được triệu tập họp: Hội đồng Quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu, trường hợp HĐQT không</p>	<p>Điều 15. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông. 1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường ít nhất mỗi năm họp một lần. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam, Đại hội đồng cổ đông được họp theo hình thức trực tuyến hoặc hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến là do Hội đồng Quản trị quyết định theo quy định của pháp luật. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng Quản trị có thể quyết định gia hạn thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>3. Đại hội đồng cổ đông được triệu tập họp: Hội đồng Quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu, trường hợp HĐQT không</p>	<p>Bổ sung theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn công nghiệp Cao su Việt Nam ban hành ngày 05/11/2025</p>

<p>triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty.</p>	<p>triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch HĐQT và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty.</p>	
<p>Điều 16. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông có Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp khác của cổ đông là cá nhân, tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức, số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.</p> <p>3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý công ty phải cung cấp kịp thời thông tin số đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch</p>	<p>Điều 16. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông, sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn ngắn hơn.</p> <p>2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.</p> <p>3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý công ty phải cung cấp kịp thời thông</p>	<p>Theo đúng Luật Doanh nghiệp</p>

	<p>theo yêu cầu của cổ đông; đồng thời chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin số đăng ký cổ đông theo yêu cầu. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty</p>	<p>tin trong sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin số đăng ký cổ đông theo yêu cầu. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.</p>	
	<p>Điều 17. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông. 3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>Điều 17. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông. 3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>Theo Luật Doanh nghiệp</p>
	<p>Điều 21. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết - Hình thức thông qua nghị quyết - Điều kiện để nghị quyết được thông qua - Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2. Hình thức, điều kiện thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p>	<p>Điều 21. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết - Hình thức thông qua nghị quyết - Điều kiện để nghị quyết được thông qua - Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2. Hình thức, điều kiện thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên hoặc có giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp hoặc trên 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn</p>	<p>Luật 68/2025/QH15 Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp</p>

	<p>3. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3.6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</p>	<p>vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>3. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3.6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p>	<p>Không có quy định thời gian</p>
	<p>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký</p> <p>3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p>	<p>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</p> <p>3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p>	<p>Điều 150 Luật Doanh nghiệp</p>
	<p>Điều 25. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị - Nhiệm kỳ và số lượng Thành viên HĐQT - Cơ cấu tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên HĐQT.</p>	<p>Điều 25. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị - Nhiệm kỳ và số lượng Thành viên HĐQT - Cơ cấu tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên HĐQT.</p>	<p>Luật Doanh nghiệp</p>

<p>1. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị:</p> <p>1.4 Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng Quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng Quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty hiện tục trong thời hạn ít nhất 01 năm có quyền yêu cầu Hội đồng Quản trị đình chỉ thực hiện nghị quyết nói trên</p>	<p>1. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị:</p> <p>Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng Quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng Quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết nói trên.</p>	
<p>Điều 29. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị.</p> <p>1. Thành viên Hội đồng Quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>Điều 29. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị.</p> <p>1. Thành viên Hội đồng Quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p> <p>d. Trường hợp khác theo quy định của pháp luật</p>	<p>Bổ sung điểm d. để đảm bảo tính bao quát và không loại trừ pháp luật khác có quy định.</p>
<p>Điều 37. Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên - Trách nhiệm của Kiểm soát viên - Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.</p> <p>Điều lệ cũ chưa có điều này</p>	<p>Điều 38. Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên - Trách nhiệm của Kiểm soát viên - Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.</p> <p>1.3 Kiểm soát viên được hưởng chế độ ưu đãi, phúc lợi và tham gia các hoạt động của Công ty như nhân viên, người lao động khác</p>	<p>Bổ sung thêm chế độ phúc lợi cho Kiểm soát viên. Theo Điều lệ Tập đoàn.</p>

	<p>3. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.</p> <p>3.1 Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp; b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c) Có đơn từ chức và được chấp thuận; <p>3.2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công. b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp c) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông 	<p>tại Công ty.</p> <p>3. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.</p> <p>3.1 Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp; b) Có đơn từ chức và được chấp thuận; <p>3.2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp; d) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; 	<p>Theo Luật Doanh nghiệp.</p>
	<p>Điều 38. Trình báo cáo hằng năm - Công khai thông tin.</p> <p>1.4. Báo cáo và tài liệu do Hội đồng Quản trị chuẩn bị; báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải có ở trụ sở chính và chi nhánh của Công ty chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 39. Trình báo cáo hằng năm - Công khai thông tin.</p> <p>1.4. Báo cáo và tài liệu do Hội đồng Quản trị chuẩn bị; báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải có ở trụ sở chính của Công ty chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Công ty chưa thành lập Chi nhánh.</p>

<p>Điều 39. Năm tài khóa. Năm tài khóa của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy phép kinh doanh đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngày sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (giấy phép kinh doanh) đó.</p>	<p>Điều 40. Năm tài chính. Năm tài chính của Công ty được tính theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy phép kinh doanh đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày 31 của tháng 12 cùng năm.</p>	<p>Sử dụng từ ngữ theo đúng Luật Kế toán hiện hành.</p>
<p>Điều 40. Hệ thống kế toán – Tài khoản Ngân hàng – Kiểm toán. 1. Hệ thống kế toán 1.1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc Chế độ kế toán khác được Cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.</p> <p>Điều lệ cũ chưa có điều này</p>	<p>Điều 41. Hệ thống kế toán – Tài khoản Ngân hàng – Kiểm toán. 1. Hệ thống kế toán 1.1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.</p> <p>1.4. Tất cả các tài liệu và báo cáo tài chính kế toán quan trọng theo quy định của pháp luật và/hoặc do Hội đồng quản trị yêu cầu phải được phê duyệt và ký bởi Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.</p>	<p>Bổ sung theo Điều lệ Tập đoàn.</p>
<p>Điều lệ cũ chưa có điều này</p>	<p>Điều 43. Trích lập các quỹ. 1. Công ty trích lập các quỹ và dự phòng theo quy định của pháp luật. Hằng năm, Công ty sử dụng lợi nhuận sau thuế của mình như sau: a) Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi và các quỹ khác theo quyết định của Đại hội</p>	<p>Bổ sung Điều 42: Trích lập các quỹ. Theo Quy định Luật 68/2025/QH15</p>

		<p>đồng cổ đông; b) Trả cổ tức cho cổ đông; c) Trích lập các quỹ khác theo quy định của pháp luật. 2. Tỷ lệ trích các quỹ trên do Đại hội đồng cổ đông quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	
	<p>Điều 42. Con dấu. Con dấu của Công ty có hình tròn sử dụng mực màu đỏ, hình thức và nội dung theo Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu số 394/DKMD do Phòng Cảnh sát Quản lý Hành chính và Trật tự xã hội Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 25/02/2010. 3. Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc có trách nhiệm quản lý, sử dụng con dấu của Công ty. - Việc đóng dấu vào các loại văn bản, giấy tờ phải theo đúng quy định pháp luật. - Con dấu phải được bảo quản cẩn thận tại trụ sở làm việc của Công ty, không được phép mang con dấu ra khỏi Công ty khi chưa có sự đồng ý của người có thẩm quyền. - Con dấu phải được cất vào tủ có khoá cẩn thận, không được để con dấu trên bàn khi không có mặt ở phòng làm việc. - Con dấu đang sử dụng bị mòn, hỏng hoặc có thay đổi (mã số doanh nghiệp hoặc tên công ty) thì phải làm thủ tục khắc lại con dấu mới và nộp lại con dấu cũ. - Trong trường hợp bị mất con dấu, phải báo ngay cho cơ quan công an gần nhất và cơ quan công an đã cấp giấy chứng nhận đăng ký mẫu</p>	<p>Điều 44. Con dấu. Con dấu của Công ty có hình tròn sử dụng mực màu đỏ, hình thức và nội dung theo Giấy đăng ký doanh nghiệp của Công ty. 3. Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc có trách nhiệm quản lý, sử dụng con dấu của Công ty. - Việc đóng dấu vào các loại văn bản, giấy tờ phải theo đúng quy định pháp luật. - Con dấu phải được bảo quản cẩn thận tại trụ sở làm việc của Công ty, không được phép mang con dấu ra khỏi Công ty khi chưa có sự đồng ý của người có thẩm quyền. - Con dấu phải được cất vào tủ có khoá cẩn thận, không được để con dấu trên bàn khi không có mặt ở phòng làm việc. - Con dấu đang sử dụng bị mòn, hỏng hoặc có thay đổi (mã số doanh nghiệp, tên công ty, địa chỉ) thì phải làm thủ tục khắc lại con dấu mới và hủy con dấu cũ. - Trong trường hợp bị mất con dấu phải thông báo hủy bỏ con dấu bị mất. - Khi có quyết định chia tách, sáp nhập, giải</p>	<p>Theo Luật Doanh nghiệp Điều 43: Dấu của Doanh nghiệp</p>

<p>đấu đồng thời phải thông báo hủy bỏ con dấu bị mất.</p> <p>- Khi có quyết định chia tách, sáp nhập, giải thể Công ty thì phải nộp lại con dấu cho cơ quan công an đã cấp giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu.</p>	<p>thể Công ty thì phải thông báo và huỷ con dấu.</p>	
<p>Điều 46. Giải quyết tranh chấp nội bộ.</p> <p>2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 30 ngày từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.</p>	<p>Điều 48. Giải quyết tranh chấp nội bộ.</p> <p>2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 45 ngày từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.</p>	<p>Theo Điều lệ Tập đoàn.</p>